

Lý thuyết Toán lớp 2: Bảng trừ

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Bảng trừ trong phạm vi 20
- Vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.
- Cách vận dụng bảng trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100 giải toán về ít hơn.
- Cách tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Tính nhẩm

- Nhẩm lại các phép tính đã học.
- Nhẩm phép trừ có thể dựa vào cách nhẩm phép tính cộng.

Ví dụ: Nhẩm: $14 - 7$

Giải

Cách 1: Nhẩm $14 - 4$ được bao nhiêu rồi trừ tiếp đi 3 thì sẽ là kết quả của phép trừ $14 - 7$

$$14 - 4 = 10 \text{ và } 10 - 3 = 7 \text{ nên } 14 - 7 = 7$$

Cách 2: Nhẩm dựa vào phép cộng $7 + 7 = 14$ nên $14 - 7 = 7$

Dạng 2: Thực hiện phép tính cộng, trừ liên tiếp.

- Biểu thức chỉ chứa phép toán cộng hoặc trừ thì em thực hiện theo thứ tự lần lượt từ trái sang phải.

Ví dụ: Tính $9 - 8 + 9$

Giải

$$9 - 8 + 9 = 1 + 9 = 10$$

Dạng 3: Tìm yếu tố còn thiếu

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.



- Muốn tìm số bị trừ chưa biết ta lấy hiệu cộng với số trừ.

Ví dụ: Tìm x , biết: $x + 7 = 12$

Giải

$$x + 7 = 12$$

$$x = 12 - 7$$

$$x = 5$$

Vậy giá trị của $x = 5$.

Tham khảo toàn bộ: <https://vndoc.com/ly-thuyet-toan-lop-2>